|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS ..  **TỔ/NHÓM CHUYÊN MÔN: TỔ KHTN**  **GV: ..** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN: KHTN – LỚP 7 - HOÁ HỌC**

**NĂM HỌC: 2022-2023**

***BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG***

CẢ NĂM: 35 tiết/35 tuần

Học kỳ I : 01 tiết/ tuần x 18 tuần = 18 tiết;

Học kỳ II: 01.tiết/ tuần x 17 tuần = 17 tiết

**A. HỌC KỲ I**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài học** | **Số**  **tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thiết bị dạy học** | **Địa điểm dạy học** |
| **1** | Bài 1: Phương pháp và kĩ năng học tập môn Khoa học tự nhiên | **04** | - Trình bày và vận dụng được một số phương pháp và kĩ năng trong học tập môn Khoa học tự nhiên.  + Phương pháp tìm hiểu tự nhiên.  + Thực hiện được các kĩ năng tiến trình: quan sát, phân loại, liên kết, đo, dự báo  + Sử dụng được một số dụng cụ đo (trong nội dung môn Khoa học tự nhiên 7  + Làm được báo cáo, thuyết trình. | Bảng thông minh | Trên lớp |
| **2** | Bảng thông minh | Trên lớp |
| **3** | Bảng thông minh | Trên lớp |
| **4** | Bảng thông minh | Trên lớp |
| **5** | **CHƯƠNG I – NGUYÊN TỬ. SƠ LƯỢC VỀ BẢNG TUẦN HOÀN CÁC NGUYÊN TỐ HÓA HỌC**  Bài 2: Nguyên tử | **04**  **(5,6,7,**  **10)** | - Trình bày được mô hình nguyên tử của Rutherford – Bohr (mô hình sắp xếp electron trong các lớp vỏ nguyên tử).  - Nêu được khối lượng của một nguyên tử theo đơn vị quốc tế amu (đơn vị khối lượng nguyên tử). | - Bảng thông minh  - Phần mềm mô phỏng 3D về mô hình nguyên tử của Rutherford- Bohr | Trên lớp |
| **6**  **7** | Trên lớp |
| **8** | Ôn tập giữa kì 1 | **01** | - Củng cố một số phương pháp và kĩ năng trong học tập môn Khoa học tự nhiên.  **-** Nhớ lại mô hình nguyên tử của Rutherford – Bohr (mô hình sắp xếp electron trong các lớp vỏ nguyên tử). | Bảng thông minh | Trên lớp |
| **9** | Kiểm tra giữa kì 1 | **01** | Đánh giá được phẩm chất, năng lực người học từ đó giáo viên có phương pháp dạy học phù hợp với các đối tượng học sinh |  | Trên lớp |
| **10** | Bài 2: Nguyên tử | **04 (5,6,7,**  **10)** | - Trình bày được mô hình nguyên tử của Rutherford – Bohr (mô hình sắp xếp electron trong các lớp vỏ nguyên tử).  - Nêu được khối lượng của một nguyên tử theo đơn vị quốc tế amu (đơn vị khối lượng nguyên tử). | - Bảng thông minh  - Phần mềm mô phỏng 3D về mô hình nguyên tử của Rutherford- Bohr | Trên lớp |
| **11** | Bài 3: Nguyên tố hóa học | **03** | - Phát biểu được khái niệm về nguyên tố hoá học và kí hiệu nguyên tố hoá học.  - Viết được kí hiệu hóa học và đọc được tên của 20 nguyên tố đầu tiên. | Bảng thông minh | Trên lớp |
| **12** | Trên lớp |
| **13** |  |
| **14** | Bài 4: Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học | **05**  **(14,17,**  **18,19,**  **20)** | -Nêu được các nguyên tắc xây dựng bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.  - Mô tả được cấu tạo bảng tuần hoàn gồm: ô, nhóm, chu kì.  - Sử dụng được bảng tuần hoàn để chỉ ra các nhóm nguyên tố: nhóm nguyên tố kim loại, nhóm nguyên tố phi kim, nhóm nguyên tố khí hiếm trong bảng tuần hoàn. | Bảng thông minh  Bảng tuần hoàn | Trên lớp |
| **15** | Ôn tập kì 1 | **01** | - Giúp HS nhớ lại các kiến thức cơ bản đã được học  - Tiếp tục rèn kỹ năng báo cáo, thuyết trình |  | Trên lớp |
| **16** | Kiểm tra kì 1 | **01** | Đánh giá được phẩm chất, năng lực người học từ đó giáo viên có phương pháp dạy học phù hợp với các đối tượng học sinh |  | Trên lớp |
| **17** | Bài 4: Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học | **05 (14,17,**  **18,19,**  **20)** | -Nêu được các nguyên tắc xây dựng bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.  - Mô tả được cấu tạo bảng tuần hoàn gồm: ô, nhóm, chu kì.  - Sử dụng được bảng tuần hoàn để chỉ ra các nhóm nguyên tố: nhóm nguyên tố kim loại, nhóm nguyên tố phi kim, nhóm nguyên tố khí hiếm trong bảng tuần hoàn. | - Bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học (nếu có) | Trên lớp |
| **18** | Trên lớp |

**B. HỌC KỲ II**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài học** | **Số**  **tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thiết bị dạy học** | **Địa điểm dạy học** |
| **19** | Bài 4: Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học | **05 (14,17,**  **18,19,**  **20)** | -Nêu được các nguyên tắc xây dựng bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.  - Mô tả được cấu tạo bảng tuần hoàn gồm: ô, nhóm, chu kì.  - Sử dụng được bảng tuần hoàn để chỉ ra các nhóm nguyên tố: nhóm nguyên tố kim loại, nhóm nguyên tố phi kim, nhóm nguyên tố khí hiếm trong bảng tuần hoàn. | - Bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học (nếu có) | Trên lớp |
| **20** | Trên lớp |
| **21** | **CHƯƠNG II – PHÂN TỬ. LIÊN KẾT HÓA HỌC**  Bài 5: Phân tử- Đơn chất- Hợp chất | **04**  **(21,22,**  **23,24)** | - Nêu được khái niệm phân tử, đơn chất, hợp chất. Đưa ra được một số ví dụ về đơn chất và  hợp chất.  - Tính được khối lượng phân tử theo đơn vị amu. | - Bảng thông minh  - Phần mềm mô phỏng 3D: Mô hình một số mẫu đơn chất và hợp chất | Trên lớp |
| **22** |  |
| **23** | Trên lớp |
| **24** | Trên lớp |
| **25** | Ôn tập giữa kì 2 | **01** | **-** Giúp HS nhớ lại cấu tạo bảng tuần hoàn, nguyên tắc xây dựng bảng tuần hoàn  - Khắc sâu khái niệm phân tử, đơn chất, hợp chất. Phân loại chính xác đơn chất, hợp chất  - Luyện tập tính phân tử khối của chất | Bảng thông minh | Trên lớp |
| **26** | Kiểm tra giữa kì 2 | **01** | Đánh giá được phẩm chất, năng lực người học từ đó giáo viên có phương pháp dạy học phù hợp với các đối tượng học sinh |  | Trên lớp |
| **27** | Bài 6: Giới thiệu về liên kết hóa học | **03** | - Nêu được mô hình sắp xếp electron trong vỏ nguyên tử của một số nguyên tố khí hiếm; sự hình thành liên kết cộng hóa trị theo nguyên tắc dùng chung electron để tạo ra lớp vỏ electron của nguyên tố khí hiếm (Áp dụng được cho các phân tử đơn giản như H2, Cl2, NH3, H2O, CO­2, N2…).  - Nêu được sự hình thành liên kết ion theo nguyên tắc cho và nhận electron để tạo ra ion có lớp vỏ electron của nguyên tố khí hiếm (Áp dụng được cho các phân tử đơn giản như NaCl, MgO, …).  - Chỉ ra được sự khác nhau về một số tính chất của chất ion và chất cộng hóa trị. | - Bảng thông minh | Trên lớp |
| **28** | Trên lớp |
| **29** | Trên lớp |
| **30**  **31** | Bài 7: Hóa trị và công thức hóa học | **04 (30,31,**  **34,35)** | - Trình bày được khái niệm về hoá trị (cho chất cộng hóa trị). Cách viết công thức hoá học.  - Viết được công thức hoá học của một số chất và hợp chất đơn giản thông dụng.  - Nêu được mối liên hệ giữa hoá trị của nguyên tố với công thức hoá học.  - Tính được phần trăm (%) nguyên tố trong hợp chất khi biết công thức hóa học của hợp chất.  - Xác định được công thức hóa học của hợp chất dựa vào phần trăm (%) nguyên tố và khối lượng phân tử. | - Bảng thông minh | Trên lớp |
| **32** | ***Ôn tập cuối năm*** |  | Sau bài học, HS sẽ:  - Hệ thống được kiến thức về: Phân tử- Đơn chất- Hợp chất; liên kết hóa học; hóa trị và công thức hóa học  - Làm được các bài tập có liên quan, ứng dụng thực tiễn | - Bảng thông minh | Trên lớp |
| **33** | ***Kiểm tra, đánh giá cuối năm*** |  | Đánh giá phẩm chất, năng lực người học |  | Trên lớp |
| **34** | Bài 7: Hóa trị và công thức hóa học | **04 (30,31,**  **34,35)** | - Trình bày được khái niệm về hoá trị (cho chất cộng hóa trị). Cách viết công thức hoá học.  - Viết được công thức hoá học của một số chất và hợp chất đơn giản thông dụng.  - Nêu được mối liên hệ giữa hoá trị của nguyên tố với công thức hoá học.  - Tính được phần trăm (%) nguyên tố trong hợp chất khi biết công thức hóa học của hợp chất.  - Xác định được công thức hóa học của hợp chất dựa vào phần trăm (%) nguyên tố và khối lượng phân tử. | - Bảng thông minh | Trên lớp |
| **35** | Trên lớp |

*…., ngày 17 tháng 8 năm 2022*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÊ DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG**  **(Ký, ghi rõ họ tên)**  **PHÊ DUYỆT CỦA BGH** | **NGƯỜI LÀM KẾ HOẠCH** |